

Bản án số: 110/2023/HNGĐ-ST
Ngày 17 - 11 - 2023
V/v: Ly hôn giữa chị Kh và anh Th

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Chính;

Ông Lê Trung Thành.

Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hằng -Thư ký tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 156/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Vũ Thị Kh, sinh năm 1991 (vắng mặt);

ĐKKHKT: Xóm Đ, xã B, huyện N, tỉnh Nam Định.

Nơi ở hiện nay: Xóm, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm Đ, xã B, huyện N, tỉnh Nam Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19 tháng 7 năm 2023, bản tự khai ngày 13/10/2023 nguyên đơn chị Vũ Thị Kh trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn Th tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện N, tỉnh Nam Định vào ngày 29 tháng 12 năm 2020. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường, đến cuối năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm sống, anh Th không quan tâm đến vợ con, khi chị góp ý anh Th không nghe còn xúc phạm và đuổi chị đi. Ngày 02/6/2023 chị về nhà bố mẹ đẻ tại xóm 1+2, xã N để ở, từ đó vợ chồng sống ly thân không quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung

sống với anh Th được nữa, nên chị làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Th.

Về con chung: Chị và anh Th có 01 con chung là cháu Nguyễn Phương L, sinh ngày 16/9/2021, đầu tuần cháu ở với bố cuối tuần ở với chị. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi con. Hiện chị đang làm nhân viên văn phòng tại Công Ty TNHH Việt Pan Nam Định có trụ sở tại Giao Cù, xã Đồng Sơn, huyện N thu nhập hằng tháng từ 10-12 triệu đồng, để đảm bảo cuộc sống tốt nhất cho con chị yêu cầu anh Th phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Trường hợp anh Th có nguyện vọng nuôi con chị không đồng ý vì cháu L là con gái, hơn nữa cháu chưa được 36 tháng tuổi cần có sự chăm sóc của mẹ.

Về tài sản: Chị và anh Th không có, nên chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 31/10/2023 bị đơn anh Nguyễn Văn Th trình bày: Anh và chị Vũ Thị Kh tự do tìm hiểu, tự nguyện đã đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện N, tỉnh Nam Định vào ngày 29/12/2020. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường, do anh đi làm xa chị Kh sống chung với bố mẹ chồng nên có xảy ra mâu thuẫn. Trong lúc tức giận anh có đánh, chửi và đuổi vợ đi. Ngày 02/6/2023 chị Kh về nhà bố mẹ để ở từ đó vợ chồng anh sống ly thân không đoàn tụ lại. Nay anh không muốn ly hôn, nhưng chị Kh quyết tâm xin ly hôn nên anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Vợ chồng anh có 01 con chung tên, tuổi như chị Kh trình bày là đúng, con đang ở với mẹ. Khi ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi con, hiện nay anh đang làm tại Công Ty TNHH Trần Hồng Quân; trụ sở tại khu công nghiệp Hòa Xá, thành phố Nam Định có thu nhập ổn định nên anh không yêu cầu chị Kh phải cấp dưỡng. Trường hợp chị Kh không đồng ý giao con cho anh nuôi, anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Nếu chị Kh nuôi con anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con cho chị Kh mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản: Anh và chị Kh không có, nên anh không yêu cầu Toà án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc thu thập các tài liệu có trong hồ sơ và quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng pháp luật Tố tụng dân sự; những người tham gia tố tụng: Các đương sự đã thực hiện đúng theo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xử cho ly hôn giữa chị Vũ Thị Kh và anh Nguyễn Văn Th;
- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Phương L, sinh ngày 16/9/2021 cho chị Vũ Thị Kh trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Th có nghĩa cấp dưỡng nuôi con cho chị Kh 02 triệu đồng/01 tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.
- Về án phí DSST: Chị Kh phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn và anh Th phải nộp 300.000 đồng tiền cấp dưỡng nuôi con.
- Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Các đương sự đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Kh và anh Nguyễn Văn Th tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện N, tỉnh Nam Định vào 29/12/2020 nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp.

Quá trình vợ chồng chung sống thời gian đầu bình thường, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, anh Th có lời lẽ xúc phạm, đánh đuổi chị Kh đi. Tháng 02/2023 chị Kh về nhà bố mẹ đẻ ở, cũng từ đó vợ chồng sống ly thân không đoàn tụ lại. Nay chị Kh làm đơn xin ly hôn, anh Th mong muốn vợ chồng chung sống đoàn tụ, nhưng chị Kh không nghe, nên anh Th đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Xét thấy, cuộc hôn nhân giữa chị Kh và anh Th không còn hạnh phúc, mâu thuẫn trầm trọng kéo dài, vợ chồng đã sống ly thân, không có khả năng hàn gắn đoàn tụ, nếu có duy trì mục đích hôn nhân cũng không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn anh Nguyễn Văn Th của chị Vũ Thị Kh là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con chung: Chị Kh và anh Th có 01 con chung là cháu Nguyễn Phương L, sinh ngày 16/9/2021, cháu đang ở với chị Kh. Khi giải quyết ly hôn, xét điều kiện, hoàn cảnh thực tế, nguyện vọng đương sự, đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung. Hội đồng xét xử thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án các đương sự đều có nguyện vọng được nuôi con. Tuy nhiên, hiện cháu L chưa đủ 36 tháng tuổi (27 tháng, 01 ngày tuổi), hơn nữa cháu L là con gái nên cần phải có sự gần gũi, giáo dục, tận tình và chu đáo của người mẹ. Do vậy, ý kiến xin được nuôi con của anh Th khi vợ chồng ly hôn là không có căn cứ để chấp nhận.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Kh yêu cầu anh Th phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi theo quy định, anh Th có ý kiến nếu chị Kh nuôi con anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con cùng chị Kh 02 triệu đồng 01 tháng cho đến khi

con chung đủ 18 tuổi. Ý kiến và sự tự nguyện của đương sự không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định nên được chấp nhận.

[5] Từ phân tích trên: Căn cứ Điều 81, 82, 83, 110, 116, 117 luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị Kh và sự tự nguyện của anh Th. Khi vợ chồng ly hôn tiếp tục giao con chung là cháu Nguyễn Phương L cho chị Kh trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Kh 2.000.000 đồng/01 tháng kể từ tháng xét xử sơ thẩm cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[6] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí dân sự: Các đương sự có nghĩa vụ nộp án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147; khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Vũ Thị Kh và anh Nguyễn Văn Th

2. Về nuôi con chung chưa thành niên: Giao con chung là cháu Nguyễn Phương L, sinh ngày 16/9/2021 cho chị Vũ Thị Kh tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Kh 2.000.000 (Hai triệu) đồng/01 tháng, kể từ tháng 11/2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Vũ Thị Kh phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Kh đã nộp theo biên lai số 0000608, ngày 13 tháng 10 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Nam Định;

Anh Nguyễn Văn Th phải nộp và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì đương sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND xã B, huyện N;
- Lưu HS.

Nguyễn Thị Ánh